

Bản án số: **138/2021/DS-PT**

Ngày: 21/10/2021

V/v “*Tranh chấp đòi lại
quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Quốc

Các Thẩm phán: 1/- Bà Trương Thị Liên.

2/- Bà Hà Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 233/2021/QĐPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn L.** sinh năm: 1948.

2. Bị đơn: **Trường Tiểu học B.**

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị H, Hiệu trưởng.

Các bên cùng trú tại địa chỉ: ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông **Trần Văn L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:**

Khoảng năm 1984-1985 vì đất bà Huỳnh Thị S dư nhân khẩu và xa hơn đất của cha ông là Trần Văn T (T Nhộn) nên chính quyền địa phương vận động cha ông đổi 05 công đất (tầm 03m) lấy 07 công đất của bà S để làm Trường học và Hợp tác xã của ấp. Việc đổi đất đã thực hiện xong, nhưng đến tháng 6/1989 xảy ra tranh chấp, ẩu đả. Ngày 27/6/1989 chính quyền lập biên bản giải quyết đất của ai thì trả lại người đó và thương lượng bồi hoàn thành quả lao động, nhưng phải trừ lại 2.000m² vì đất đã làm nền và xây dựng Trường Tiểu học B. Đến tháng 02/2005 ông xây dựng bờ kè, cất nhà bán đồ dùng cho học sinh thì bị chính quyền lập biên bản đình chỉ thi công. Ông khiếu nại, chính quyền nhờ bà S xác nhận diện tích được trừ lại là 2.336m², như vậy bà S đã xác nhận không

336m². Do đó ông khởi kiện yêu cầu Trường Tiểu học phải trả lại 336m² nói trên cho ông.

** Bị đơn Trường Tiểu học B thông qua người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Trường Tiểu học B được Ủy ban giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng trường học. Nhưng vào tháng 5/2020 nhà Trường không còn hoạt động tại vị trí, địa điểm đó nữa mà di dời vị trí khác. Cơ sở vật chất đã bàn giao cho UBND huyện T vào tháng 5/2020, còn các giấy tờ liên quan đến Trường thì bàn giao vào tháng 9/2020. Được biết phần đất này hiện UBND xã sử dụng làm Nhà thông tin ấp, nhà trường không còn liên quan gì đến việc này.

Vụ việc hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đưa ra xét xử; tại Bản án sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 15/4/2021 đã tuyên:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L về việc yêu cầu Trường Tiểu học B trả lại diện tích đất 336m² thuộc thửa 426, tờ bản đồ 11, địa chỉ đất tại ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/4/2021 nguyên đơn ông Trần Văn L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải trả lại đất cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có kháng cáo xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn có văn bản từ chối không tham gia phiên xử vì không còn liên quan đến phần đất này.

Kiểm sát viên phúc thẩm phát biểu ý kiến: đương sự và Tòa án đã thực hiện đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung: nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên đề nghị bác kháng cáo, giữ y quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải giao trả lại 336m² đất do thuộc quyền sử dụng của ông. Đây là “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*” theo khoản 2; cấp sơ thẩm xác định tranh chấp quyền sử dụng đất theo khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là không chính xác.

** Về nội dung:* Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả lại 336m² đất cho ông. Xét kháng cáo thấy rằng:

[2] Tại Biên bản giải quyết tranh chấp ruộng đất ngày 27/6/1989 của Tập đoàn 1 ấp T (BL 25,26) kết luận “...*Căn cứ vào thống nhất chung kể từ nay, nền Trường học và nền Hợp tác xã anh Đức đang ở được giữ vững. Ông L và bà S không được thay đổi ý kiến sau này*”. Như vậy thời điểm đó nguyên đơn đã đồng ý giao toàn bộ diện tích đất mà cha nguyên đơn đã hoán đổi với bà S cũng như việc giao đất này cho Trường học và Hợp tác xã sử dụng. Trên cơ sở đó

Nhà nước mới giao đất để xây dựng Trường tiểu học. Đồng thời, Hồ sơ địa chính số 184/XN.TTCNTT ngày 07/5/2014 cũng đã thể hiện thửa đất số 426, diện tích 2.165m² được Trường học kê khai, đăng ký trong Sổ mục kê từ năm 1993.

[3] Mặc dù nguyên đơn cho rằng nguồn gốc đất này là của cha ông, nhưng như đã phân tích. Sau khi chính quyền địa phương giải quyết việc tranh chấp hoán đổi đất giữa gia đình nguyên đơn và bà S các bên thống nhất. Phần đất này được đưa vào quỹ đất của địa phương và địa phương giao cho Trường học nên gia đình ông L, kể cả bản thân ông L không còn quyền đối với phần đất này vì nhà trường đã đăng ký, kê khai đúng tên trong Sổ mục kê. Tại Công văn số 1366/UBND-TNMT ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cũng khẳng định rõ: “Thửa đất số 426, diện tích 2.165m² là đất công sử dụng vào mục đích: Đất giáo dục đào tạo”. Và khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước”.
 Ông L khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất không thuộc quyền sử dụng của ông, không chứng minh được quyền của chủ sở hữu tài sản, nên ông không có quyền đòi lại tài sản. Yêu cầu khởi kiện không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định do nguyên đơn không chứng minh được có việc bị đơn lấn chiếm đất của nguyên đơn, bị đơn sử dụng đất đúng ranh giới nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là nhận định không chính xác, không đúng bản chất vụ việc.

Xét kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở nên không được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên phúc thẩm là phù hợp, có căn cứ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, 91, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn L; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L về việc yêu cầu Trường Tiểu học B trả lại diện tích đất 336m² thuộc thửa 426, tờ bản đồ 11, tọa lạc tại ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2/- Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND.TPCT
- TAND.H.Thời Lai.
- Chi cục THADS. Thời Lai.
- Lưu (HS - 2b).

(đã ký)
Trần Tuấn Quốc